TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HC-ST
Ngày 26-4-2021
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 63/2020/TLST-HC ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HC ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Lê Văn I, sinh năm 194X; địa chỉ: Khu T, phường Đ, quận H, TP. Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Ngọc C - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Một thành viên I, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng (văn bản ủy quyền ngày 07/9/2019); ông C có mặt, ông T vắng mặt.

- *Người bị kiện:* UBND quận H, Hải Phòng; địa chỉ: Khu Y, đường L, quận H, TP. Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T, Phó

Chủ tịch UBND quận H, thành phố Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền số 5256/QĐ-CT ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND quận H, thành phố Hải Phòng); vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Xuân D - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quĩ đất quận H và bà Dương Thị Nguyệt A - Phó trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường quận H; bà A có mặt, ông D vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thúy B, địa chỉ: Khu T, phường Đ, quận H, TP. Hải Phòng; vắng mặt và có ý kiến xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Người khởi kiện trình bày:*

Ông Lê Văn I là chủ sử dụng thửa đất số A, diện tích 60m^2 tại khu tái định cư Lô X (Dự án xây dựng Khu đô thị Ngã 5 - Sân bay Cát Bi), phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng, theo Giấy CNQSD đất do UBND quận H cấp ngày 21/07/2009, đứng tên ông Lê Văn I và bà Nguyễn Thúy B. Ngày 10/3/2015, UBND quận H ban hành Quyết định số 394/QĐ-UBND, thu hồi 60m^2 đất nói trên và Quyết định số 397/QĐ-UBND (điều chỉnh, bổ sung bằng các Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 30/10/2015, Quyết định số 5773/QĐ-UBND ngày 26/12/2016) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất khi thu hồi đất thực hiện dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng (hạng mục xây dựng tuyến đường Bắc Sơn –Nam Hải).

Người khởi kiện ủng hộ chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án của Nhà nước và đã nhận tiền bồi thường về đất là 396.000.000đ, tiền bồi thường về vật kiến trúc là 1.452.596.261đ; hỗ trợ về hoa màu là 746.800đ và các khoản hỗ trợ khác là 68.000.000đ (giá đất theo Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND thành phố Hải Phòng là 6.600.000 đ/m^2). Sau khi nhận tiền gia đình người khởi kiện đã chuyển ra nhận đất ở khu tái định cư gần đó và bàn giao mặt bằng cho UBND quận H.

Tuy nhiên, sau đó người khởi kiện mới được biết một số hộ dân ở gần đó không chấp nhận bàn giao mặt bằng, bị cưỡng chế thì lại được bồi thường về đất với mức giá cao hơn (21.600.000 đ/m^2). Người khởi kiện cho rằng giá đất 6.600.000 đ/m^2 theo Quyết định số 1106/QĐ-UBND là quá thấp, thời điểm đó giá đất giao dịch tại thị trường cũng trên 20 triệu đồng/m^2. Mặt khác, UBND quận H cũng xác định sai vị trí đất, lẽ ra phải xác định đất của các hộ dân Lô X thuộc tuyến 2 của đường L, phường Đ (theo Giấy CNQSD đất), để áp giá đất thấp nhất cũng là

8.640.000/m^2 (theo Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng) mới phù hợp. Các hộ dân tại khu tái định cư Lô X đã khiếu nại đến UBND quận H nhiều lần để đòi hỏi công bằng, nhưng không được giải quyết. Sau nhiều lần khiếu nại (kiến nghị) thì ngày 23/7/2019, UBND quận H ban hành Công văn số 1485/UBND-TTPTQĐ trả lời các hộ dân là yêu cầu áp dụng giá đất cao hơn là không có căn cứ.

Do đó, người khởi kiện đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 10/03/2015 (bổ sung bằng Quyết định số 5773/QĐ-UBND ngày 26/12/2016) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất, khi thu hồi 60m^2 đất đứng tên người khởi kiện, tại thửa đất số A thuộc khu tái định cư Lô X để áp dụng giá đất cao hơn.

**UBND quận H trình bày:*

Thực hiện dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng (tuyến đường Bắc Sơn –Nam Hải), UBND quận H đã tiến hành thu hồi 60m^2 đất tại Khu tái định cư Lô X, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng, theo Giấy CNQSD đất do UBND quận H cấp ngày 21/07/2019, đứng tên ông Lê Văn I và bà Nguyễn Thúy B.

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, UBND quận H đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các hộ dân Lô X đã ký nhận tiền, bàn giao mặt bằng sớm và đã được bố trí tái định cư đầy đủ. Đến ngày 24/6/2019 UBND quận H mới nhận được đơn khiếu nại của các hộ dân (do ông Trần Quốc I, ông Đặng Văn C, ông Lê Hữu U, ông Chu Văn D, bà Vũ Thị N đại diện) nhưng đã hết thời hiệu giải quyết khiếu nại. Lãnh đạo UBND quận H đã nhiều lần họp với các hộ dân cùng Luật sư đại diện của họ để vận động, giải thích và đã ban hành văn bản số 1485/UBND-TTPTQĐ ngày 23/7/2019 trả lời. Như vậy, UBND quận H đã tiến hành thu hồi đất, giải quyết các khiếu nại (kiến nghị) của các hộ dân theo đúng qui định của Luật Đất đai và Luật Khiếu nại.

Đối với việc người khởi kiện cho rằng một số hộ dân khác có đất bị thu hồi gần đó chây ỳ không chấp nhận chuyển đi, sau đó lại được duyệt bồi thường giá cao hơn (21.600.000đ/m^2) thì UBND quận có ý kiến như sau: Đất của các hộ dân Lô X thuộc "Khu tái định cư Lô X Dự án Ngã 5 – Sân bay Cát Bi", vị trí 1 bám mặt đường rộng 15m, nối ra đường L. Căn cứ Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND thành phố Hải Phòng, mức giá đền bù về đất là 6.600.000đồng/1m2; còn đất của các hộ dân được bồi thường mức giá 21.600.000đồng/1m^2 có vị trí bám mặt đường đường L, thuộc nút giao thông *(ngã tư)* với đường Ngô Gia Tự. Việc Giấy CNQSD đất ghi địa chỉ là phường Đ nhưng khi thu hồi đất lại xác định vị trí đất thuộc phường Đ1 là do điều chỉnh lại địa giới hành chính giữa 2 phường.

Như vậy, việc UBND quận H đã tiến hành bồi thường hỗ trợ về giá đất cho các hộ dân Lô X là đúng theo quy định của pháp luật; đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thúy B không có ý kiến gì trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quan điểm:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người khởi kiện đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người bị kiện chưa chấp hành đầy đủ các qui định của Luật tố tụng hành chính do nhiều lần vắng mặt khi được triệu tập.

Về nội dung:

+ Các quyết định hành chính do UBND quận H ban hành là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định tại Điều 66, Điều 69 Luật đất đai 2013.

+ UBND quận H đã căn cứ quyết định 1106/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 về việc phê duyệt giá đất của UBND thành phố Hải Phòng về giá đất cụ thể để thực hiện dự án thu hồi đất tại phường Đ1, quận H là phù hợp qui định của pháp luật; người khởi kiện đã nhận tiền, bàn giao mặt bằng, nhận đất tái định cư. Đối với việc Giấy CNQSD đất do UBND quận H cấp ghi địa chỉ tại phường Đ, hồ sơ thu hồi đất lại ghi vị trí tại phường Đ1 là có mâu thuẫn. Tại phiên tòa, người bị kiện không cung cấp được hồ sơ quản lý về đất đai (hồ sơ địa chính) để chứng minh thửa đất thu hồi tại phường Đ1 cùng bảng giá đất cụ thể phường Đ. Nên việc áp giá bồi thường về đất (theo Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 22/6/2016) khi thu hồi đất của người khởi kiện là có phần chưa đảm bảo.Tuy nhiên, trong 30 hộ dân tại Lô X cùng khởi kiện thì có hộ giấy CNQSD đất ghi địa chỉ ở phường Đ, có hộ giấy CNQSD đất ghi địa chỉ ở phường Đ1, đều có đặc điểm tương đồng nhau về vị trí, diện tích, kích thước và cũng như khả năng sinh lợi, điều kiện kết cấu hạ tầng tương đương. Căn cứ Điều 3 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; việc áp giá đất của phường Đ1 cho các hộ dân có những đặc điểm tương đồng như trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người khởi kiện. Từ những phân tích nêu trên, Quyết định 397/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 về việc phê duyệt phương án bồi thường về giá đất đối với các hộ gia đình; Quyết định 5773/QĐ-UBND, phê duyệt phương án bồi thường bổ sung; được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền, đảm bảo tính có căn cứ và hợp pháp. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện hủy một phần các quyết định hành chính nói trên là không có cơ sở để chấp nhận; đề nghị

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật TTHC tuyên bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Ngày 19/6/2019, người khởi kiện cùng một số hộ dân tại Khu tái định cư Lô X, phường Đ1 có đơn khiếu nại gửi UBND quận H đề nghị tăng giá bồi thường về đất khi thu hồi đất. Ngày 23/7/2019, UBND quận H ban hành Công văn số 1485/UBND - TTPTQD về việc trả lời (kiến nghị) các hộ dân, nội dung công văn đã căn cứ vào các qui định của pháp luật để kết luận "*Kiến nghị của các hộ được áp dụng giá đất cụ thể 21.600.000 đồng/m^2 ...là không có căn cứ giải quyết...*". Như vậy, Công văn số 1485/UBND –TTPTQD có chứa đựng nội dung giải quyết khiếu nại, ảnh hưởng tới quyền lợi của người khởi kiện. Đến ngày 22/7/2020, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được đơn khởi kiện của người khởi kiện và tiến hành thụ lý giải quyết vụ án hành chính, là còn trong thời hiệu, đúng thẩm quyền, theo qui định tại khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt; đại diện UBND quận H (người bị kiện) vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, người khởi kiện thay dổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, theo đó người khởi kiện chỉ yêu cầu hủy một phần Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 (bổ sung bằng Quyết định số 5773/QĐ-UBND ngày 26/12/2016), về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (về giá đất). Xét yêu cầu của người khởi kiện tại phiên tòa không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sẽ xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính nói trên cùng văn bản giải quyết khiếu nại có liên quan.

- *Về nội dung:*

[4] Các bên đương sự đều xác nhận: Gia đình người khởi kiện là chủ sử dụng thửa đất số số A, diện tích 60m^2 tại khu tái định cư Lô X, đường L, quận H, thành phố Hải Phòng, theo Giấy CNQSD đất do UBND quận H cấp ngày 21/07/2009, đứng tên ông Lê Văn I và bà Nguyễn Thúy B. Ngày 10/3/2015, UBND quận H ban hành Quyết định số 394/QĐ-UBND, thu hồi 60m^2 đất nói trên và Quyết định số 397/QĐ-UBND (điều chỉnh, bổ sung bằng các Quyết định số

2271/QĐ-UBND ngày 30/10/2015, Quyết định số 5773/QĐ-UBND ngày 26/12/2016) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất. Người khởi kiện đã nhận tiền bồi thường về đất là 6.600.000 đồng x 60 m^2 = 396.000.000đ, tiền bồi thường về vật kiến trúc là 1.452.596.261 đồng, hoa màu là 746.800 đồng, các khoản hỗ trợ khác là 68.000.000 đồng và đã chuyển về nơi tái định cư gần đó. Sau đó, người khởi kiện cùng các hộ dân khác nhiều lần kiến nghị, khiếu nại đòi tăng giá đất, nhưng không được chấp nhận. Lời khai các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Theo qui định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai, UBND cấp huyện có thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân. Do đó, UBND quận H ban hành Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của người khởi kiện là đúng qui định của pháp luật. Về trình tự thủ tục ban hành Thông báo thu hồi đất, kiểm kê tài sản, thực hiện lấy ý kiến và niêm yết công khai tại địa phương, ban hành các Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung, đều đúng theo qui định tại Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai 2013; người khởi kiện cũng không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về các thủ tục trên. Do đó, UBND quận H tiến hành thu hồi đất là đúng qui định của pháp luật về thẩm quyền và trình tự, thủ tục.

[6] Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định được thửa đất của người khởi kiện bị thu hồi có vị trí tại "Khu tái định cư Lô X bám mặt đường rộng 15 m, thuộc dự án Ngã 5- Sân bay Cát Bi", thuộc địa bàn phường Đ1. Theo Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND TP. Hải Phòng về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng tại phường Đ1, quận H qui định: *"... 5. Đường rộng từ 9-22m, thuộc dự án Ngã 5- Sân bay Cát Bi và đường có mặt cắt tương tự nối ra đường L: Vị trí 1, mức giá đất 6.600.000đ/m^2..."*. Xét Quyết định số 1106/QĐ-UBND được ban hành phù hợp với qui định tại khoản 3 Điều 114 Luật đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Quyết định 2970 QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND TP. Hải Phòng về việc ban hành về bảng giá đất thành phố Hải Phòng 5 năm (2015-2019). Do đó, Quyết định số 5773/QĐ-UBND của UBND quận H đã căn cứ Quyết định số 1106/QĐ-UBND, để phê duyệt giá đất cụ thể 6.600.000đ/m^2 là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[7] Người khởi kiện cho rằng UBND quận H tính giá đất bồi thường 6.600.000đ/m^2 là không phù hợp với qui định của pháp luật, thấp hơn nhiều giá đất

giao dịch trên thị trường (thời điểm đó là trên 20.000.000đ/m^2), nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Xét đất của gia đình người khởi kiện bám đường nội bộ rộng 15 m của "Khu tái định cư dự án Ngã 5-Sân bay Cát Bi", không thuộc tuyến 2 đường L, nên yêu cầu đòi áp giá 8.640.000/m^2 là không có căn cứ. Đối với đất của các hộ dân được áp giá 21.600.000đ/m^2 là đất góc Ngã tư đường L (đường rộng 60 m) với đường N. Mặt khác, người khởi kiện cũng được nhận đất tái định cư gần đó với diện tích tương tự (gần như tái định cư tại chỗ), bám mặt đường rộng 30m, với giá 6.000.000đ/m^2 (thấp hơn giá đất đã được đền bù 600.000 đồng) là đã bảo đảm quyền lợi.

[8] Đối với quan điểm của người khởi kiện tại phiên tòa cho rằng UBND quận H đã sai khi áp giá thu hồi đất của phường Đ1, khi thu hồi đất tại phường Đ là không có sơ sở, bởi lẽ: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, trong tất cả các văn bản được ban hành kể từ khi Thông báo thu hồi đất (năm 2014 – nay), đều ghi vị trí đất thu hồi tại phường Đ1, trong đó có rất nhiều tài liệu do người khởi kiện ký; Bản đồ địa giới hành chính của phường Đ và phường Đ1 đã cùng biên bản bàn giao mốc địa giới hành (kèm theo Nghị định số 106/2002/NĐ-CP ngày 20/12/2002 của Chính phủ), đã được thu thập và đưa ra xem xét công khai tại phiên tòa đã thể hiện rõ mốc giới hành chính giữa 2 phường phân tách bởi đường L. Mặt khác, trong 30 hồ sơ khởi kiện giữa các hộ dân cùng ở Lô X đối với UBND quận H, đã được TAND thành phố Hải Phòng thụ lý cũng ngày, thì có nhiều hộ trên Giấy CNQSD đất được cấp (từ năm 2009 đến năm 2012) ghi địa chỉ ở phường Đ1, có hộ ghi ở phường Đ; trước khi mở phiên tòa thì người khởi kiện cũng đều trình bày là vị trí đất bị thu hồi của họ đều thuộc phường Đ1. Do đó, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện tại phiên tòa khẳng định toàn bộ diện tích đất bị thu hồi lần này tại Lô X thuộc phường Đ1; dự án tuyến đường Bắc Sơn-Nam Hải không thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân tại phường Đ là có cơ sở.

[9] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc tuyên hủy một phần (giá đất) của các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất khi thu hồi đất của người khởi kiện tại "Khu tái định cư Lô X, đường L, quận H".

[10] Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn I là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ các điều 66, 67, 69 và 75 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn I về việc tuyên hủy một phần Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất thu hồi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng và Quyết định số 5773/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường tại các quyết định của UBND quận số 2784/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 và 397/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, hoa màu, vật kiến trúc trên diện tích đất thu hồi của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông đô thị Hải Phòng (hạng mục xây dựng tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải), khi thu hồi 60m^2 đất đứng tên ông Lê Văn I và bà Nguyễn Thúy B, tại thửa đất số A, thuộc Khu tái định cư Lô X, phường Đ1, quận H, TP. Hải Phòng.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn I được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Hạnh